

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HSST
Ngày 12-10-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Mên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Văn Thành.

2. Ông Nguyễn Sinh.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đinh Hồng Buôi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện S - tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Thịnh - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 12 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Nhà văn hóa Ủy ban nhân dân xã S, huyện S xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2018, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/QĐXXST-HS ngày 01/10/2018, đối với bị cáo:

Đinh Quang H (Tên gọi khác: Không), Sinh ngày 10/11/1988 tại Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn Ch, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: Nông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: H're; Giới tính: Nam; Tôn Giáo: Tin Lành. Trình độ học vấn: 11/12.

Con ông Đinh Văn Tr, sinh năm 1969 và bà Đinh Thị Ng, sinh năm 1970.

Vợ Đinh Thị D, sinh năm 1991. Con có 02, lớn nhất sinh năm 2009 và nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền sự, tiền án: Không.

Ngày 13/9/2018 có Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Đinh Quang H: Ông Đoàn Nhật Nam - Là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

Nguyên đơn dân sự: Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Thạch Nham.

Địa chỉ: Tổ dân phố C - thị trấn D - huyện S - tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Quyết T - Chức vụ: Quyền Giám đốc Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Thạch Nham. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- NLQ1, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn D, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

- NLQ2, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Tổ 12, phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

- NLQ3, sinh năm 1967.

Nơi cư trú: Thôn Ch, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

- NLQ4, sinh năm 1959.

Nơi cư trú: Thôn Ch, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

Người phiên dịch: Ông Đinh Văn Mái – Chủ tịch Hội người cao tuổi xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 31/8/2015, trong quá trình tuần tra, kiểm tra, truy quét bảo vệ rừng, các cán bộ thuộc Hạt Kiểm lâm huyện S và Ban Quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Thạch Nham phát hiện rừng phòng hộ tại lô 4, lô 6, khoảnh 1, tiểu khu 217 và lô 21, lô 25, khoảnh 6, tiểu khu 207 (Theo hồ sơ thiết kế bảo vệ rừng năm 2015 của Ban Quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Thạch Nham là lô 6d, khoảnh 6, tiểu khu 207 và lô 1b, khoảnh 1, tiểu khu 217) thuộc thôn Ch, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi bị chặt phá trái pháp luật với tổng diện tích là 6.369m². Xét thấy có dấu hiệu tội phạm, Hạt Kiểm lâm huyện S đã chuyển vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện S giải quyết theo thẩm quyền.

Sau khi tiếp nhận vụ việc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã khám nghiệm hiện trường và tiến hành xác minh, giải quyết. Qua xác minh đã xác định: Vào khoảng tháng 8/2015, Đinh Quang H mang theo rựa và máy cưa đến lô 4, lô 6, khoảnh 1, tiểu khu 217 và lô 21, lô 25, khoảnh 6, tiểu khu 207 thuộc thôn Ch, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi chặt phá rừng tự nhiên phòng hộ để lấy đất canh tác. Cụ thể: H dùng rựa để chặt những dây leo và cây nhỏ rồi dùng máy cưa để đốn hạ những cây gỗ lớn có đường kính từ 15cm đến 45cm. Với cách thức đó, H đã thực hiện hành vi phá rừng trong khoảng thời gian từ 15 giờ đến 18 giờ hàng ngày nhưng không phá liên tục mà có sự ngắt quãng giữa các ngày. Sau khi phá rừng được khoảng 15 ngày thì không phá nữa mà để cho cây khô. Đến khoảng tháng 9/2016 thì H lên đốt diện tích rừng đã chặt phá trước đó và trồng mì (sắn) trên diện tích khoảng 100m² thì bị phát hiện.

Qua công tác khám nghiệm hiện trường đã xác định vị trí rừng Đinh Quang H phá thuộc lô 4, lô 6, khoảnh 1, tiểu khu 217 và lô 21, lô 25, khoảnh 6, tiểu khu 207 tại thôn Ch, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, tổng diện tích rừng bị phá là 6.369m².

Tại Kết luận giám định số 257/CCKL-GĐTP ngày 04/4/2018 của Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi xác định diện tích rừng thuộc lô 4, lô 6, khoảnh 1, tiểu khu 217 và lô 21, lô 25, khoảnh 6, tiểu

khu 207 tại thôn Ch, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi có trạng thái, chức năng và thiệt hại như sau:

Loại rừng (trạng thái rừng): Rừng tự nhiên lá rộng thường xanh nghèo;

Mục đích sử dụng: Rừng phòng hộ; Tổng trữ lượng rừng bị thiệt hại: 33,4799m³; Tổng khối lượng gỗ bị thiệt hại: 18,4139m³.

Tại Kết luận số 05/KL-HĐGD ngày 18/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện S kết luận: Tổng giá trị thiệt hại trên diện tích rừng bị phá là 6.369m² với tổng sản lượng gỗ bị thiệt hại 18,4139m³ có giá trị 15.938.070 đồng.

Bản cáo trạng số: 11/CT-VKS ngày 11/9/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện S truy tố bị cáo Đinh Quang H về tội “*Hủy hoại rừng*” theo điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Quang H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Đinh Quang H thừa nhận hành vi dùng rựa và máy cưa tự ý chặt phá rừng phòng hộ với diện tích rừng bị thiệt hại là 6.369m² là có đủ yếu tố cấu thành tội “*Hủy hoại rừng*”. Do đó, Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Đinh Quang H về tội Hủy hoại rừng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện khắc phục bồi thường số tiền 38.854.179đồng cho nguyên đơn dân sự, bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo có nhân thân tốt, nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo: Đinh Quang H từ 03 tháng đến 06 tháng tù.

Về phần dân sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Đinh Quang H đã tự nguyện bồi thường đủ số tiền 38.854.179đồng cho Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Thạch Nham, đại diện Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Thạch Nham đã nhận đủ và không còn yêu cầu gì về phần bồi thường.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; buộc bị cáo Đinh Quang H phải tự thu hoạch mì (nhỏ) và giao trả lại diện tích 6.369m² đất rừng tại lô 4, lô 6, khoảnh 1, tiểu khu 217 và lô 21, lô 25, khoảnh 6, tiểu khu 207 tại thôn Ch, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi cho Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Thạch Nham.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 cây rựa dài 64cm, trong đó phần cán dài 40cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 24cm.

Ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo: Hoàn toàn nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Đinh Quang H. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 38.854.179 đồng cho nguyên đơn dân sự; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, đại diện nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là lao động chính. Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 243 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Xử phạt Đinh Quang H hình phạt cải tạo không giam giữ; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự miễn trích thu nhập hàng tháng và áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Quang H thống nhất với ý kiến của người bào chữa.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn dân sự thừa nhận bị cáo H đã bồi thường đủ số tiền 38.854.179 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo H tự thu hoạch mìn (nhỏ) và giao trả lại diện tích 6.369m² đất rừng tại lô 4, lô 6, khoảnh 1, tiểu khu 217 và lô 21, lô 25, khoảnh 6, tiểu khu 207 tại thôn Ch, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi cho Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Thạch Nham; đại diện nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo H: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện S, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, trợ giúp viên pháp lý, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Đinh Quang H thừa nhận: Vào khoảng tháng 08/2015 một mình bị cáo đến khu vực núi Nước Mâu tại lô 4, lô 6, khoảnh 1, tiểu khu 217 và lô 21, lô 25, khoảnh 6, tiểu khu 207 (Theo hồ sơ thiết kế bảo vệ rừng năm 2015 của Ban Quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Thạch Nham là lô 6d, khoảnh 6, tiểu khu 207 và lô 1b, khoảnh 1, tiểu khu 217) thuộc thôn Ch, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi tự ý chặt phá rừng phòng hộ đầu nguồn để lấy đất canh tác với tổng diện tích rừng bị phá là 6.369m².

Những lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, lời khai của nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, hành vi của bị cáo Đinh Quang H đã vi phạm vào điểm b tiểu mục 3.6 mục 3 phần IV Thông tư liên tịch số 19 ngày 08/3/2007 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn – Bộ Công an – Bộ Tư pháp – Viện Kiểm sát nhân dân tối cao – Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Đinh Quang H đã phạm tội “*Hủy hoại rừng*” được quy định tại khoản 3 điều 189 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tuy nhiên, theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì hành vi của bị cáo H tự ý chặt phá rừng phòng hộ với diện tích 6.369m², tổng giá trị thiệt hại là 38.854.179đồng được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 theo tinh thần Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 về việc áp dụng những quy định có lợi cho người phạm tội. Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện S truy tố bị cáo Đinh Quang H về tội “*Hủy hoại rừng*” theo điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo Đinh Quang H là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức việc chặt phá rừng của Nhà nước là vi phạm pháp luật. Song, vì muốn có đất canh tác nên bị cáo đã có hành vi hủy hoại rừng với diện tích 6.369m² đất rừng. Bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý rừng của Nhà nước, môi trường sinh thái, đối tượng mà bị cáo tác động trực tiếp là rừng phòng hộ nên cần xử lý nghiêm. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện khắc phục bồi thường số tiền 38.854.179đồng cho Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Thạch Nham, gia đình bị cáo đang rất khó khăn, bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có nhân dân tốt, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù một thời gian để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa về việc áp dụng các điều luật và mức hình phạt là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Hiện nay tình trạng đốt, phá rừng tại địa phương xảy ra nhiều nên cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung; Do đó ý kiến của người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ không được chấp nhận.

[4] Theo khoản 4 điều 243 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung; tuy nhiên, xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H.

[5] Đối với một số cán bộ Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Thạch Nham và Hạt Kiểm lâm huyện S có trách nhiệm quản lý bảo vệ rừng phòng hộ nhưng đã để xảy ra rừng bị chặt phá là thiếu tinh thần trách nhiệm. Do đó, Hội đồng xét xử kiến nghị Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Thạch Nham và Hạt Kiểm lâm huyện S tổ chức họp kiểm điểm và có biện pháp xử lý đối với cán bộ của từng đơn vị phụ trách địa bàn nêu trên.

Đối với ông Đinh Văn Đ và ông Đinh Văn Th đã ký hợp đồng nhận chăm sóc, bảo vệ rừng tại lô 4, lô 6, khoảnh 1, tiểu khu 217 và lô 21, lô 25, khoảnh 6, tiểu khu 207 nhưng đã để xảy ra rừng bị chặt phá. Mặc dù, ông Đ và ông Th phát hiện kịp thời báo cáo cho Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Thạch Nham nhưng cũng cần phê phán hành vi thiếu tinh thần trách nhiệm đối với ông Đinh Văn Th, ông Đinh Văn Đ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Đinh Quang H đã tự nguyện bồi thường đủ số tiền 38.854.179 đồng cho Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Thạch Nham, đại diện Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Thạch Nham đã nhận đủ và đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Đinh Quang H phải tự thu hoạch mì (sắn) và giao trả lại diện tích 6.369m² đất rừng tại lô 4, lô 6, khoảnh 1, tiểu khu 217 và lô 21, lô 25, khoảnh 6, tiểu khu 207 tại thôn Ch, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi cho Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Thạch Nham; Hội đồng xét xử thấy có căn cứ nên chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 (một) cây rựa dài 64cm, trong đó phần cán dài 40cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 24cm, đây là công cụ Đinh Quang H sử dụng để chặt, phá rừng nên Hội đồng xét xử cần tuyên tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Đinh Quang H thuộc đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 189 BLHS năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 48 và Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Quang H phạm tội “*Hủy hoại rừng*”,

- Xử phạt: Bị cáo Đinh Quang H 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Tiếp tục cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo H đến khi có Quyết định thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đinh Quang H phải tự thu hoạch mì (sắn) và giao trả lại diện tích 6.369m² đất rừng tại núi Nước Mâu lô 4, lô 6, khoảnh 1, tiểu khu 217 và lô 21, lô 25, khoảnh 6, tiểu khu 207 tại thôn Ch, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi cho Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Thạch Nham.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) cây rựa dài 64cm, trong đó phần cán dài 40cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 24cm (*Phản ảnh tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/10/2018 giữa Công an huyện S và Chi cục Thi hành án dân sự huyện S*).

4. Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đinh Quang H.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong đối với diện tích 6.369m² đất rừng, nếu người phải thi hành án không thi hành thì sẽ bị cưỡng chế theo quy định của pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Công an huyện S;
- VKSND huyện S;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- THADS huyện S;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo; nguyên đơn dân sự,
- người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án + Ấn văn.

(Đã ký)

Trần Mến